

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 650/2024/HS-PT

Ngày: 15 - 8 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Bà Lê Thị Mai

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Ngọc Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Đào Trọng Thuyết- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 533/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Ka L và các bị cáo khác bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Hoàng Ka L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng A D và bà Hoàng Thị N; có vợ: Hoàng Thị M và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

**2. Phùng Văn T**, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1989 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị M;

có vợ: Lý Thị K và có 06 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

**3. Bàn Văn C**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Chấn N và bà Chảo Mùi H (đã chết); có vợ: Lay Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

*\* Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T, Bàn Văn C: Ông Hà Trung T, Luật sư của Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, tại khu vực thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Văn C và Hoàng Ka L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng tạm giữ của Bàn Văn C: 03 gói dạng cục khối hình chữ nhật tại móc treo đồ phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 20F3- 3477 của Bàn Văn C, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1; 01 gói nhỏ ma túy do Bàn Văn C tự nguyện giao nộp niêm phong trong phong bì ký hiệu C4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; số tiền 1.200.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20F3 - 3477 và một số đồ vật, giấy tờ liên quan. Tạm giữ của Hoàng Ka L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số tiền 2.500.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11L1 - 178.86 và một số đồ vật, giấy tờ liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Ka L tại xóm K, xã S, huyện B. Kết quả khám xét thu giữ 01 gói ma túy dạng cục khối hình chữ nhật (gọi tắt là 01 bánh ma túy), niêm phong ký hiệu T; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Văn C tại xóm N, xã V, huyện B. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Ka L khai nhận tổng số khối lượng chất ma túy là của L mua với Phùng Văn T vào đêm 10/5/2023 tại khu vực gần nhà nghỉ Q thuộc thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với Công an huyện Pắc Nặm rà soát các nhà nghỉ trên địa bàn và phát hiện tại phòng 301, nhà nghỉ Q thuộc thôn Đ, xã B, huyện P có Phùng Văn T (sinh ngày 08/10/1989) và Lý Thị H (sinh năm 2000 cùng trú tại thôn I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) đang thuê phòng nghỉ. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 301, nhà nghỉ Q và chỗ ở của T tại thôn I, xã I, huyện C. Kết quả tại nhà nghỉ Q đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 căn cước công dân của T. Cơ quan điều tra đã đưa T và H đến trụ sở Công an huyện Pắc Nặm để làm việc.

Ngày 12/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh tiến hành mở, đóng niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng vật chứng là ma túy niêm phong ký hiệu C1, T, C4, kết quả như sau:

- Bên trong hộp niêm phong ký hiệu C1 có 03 gói chất màu trắng dạng khối hình hộp chữ nhật đều được bọc bằng nhiều lớp nilon và giấy, cụ thể:

- + Tiến hành cân riêng số chất màu trắng trong khối hình hộp chữ nhật thứ nhất có khối lượng là 352,1 gam. Sau khi cân đã cho vào 01 túi nilon trong suốt miệng túi có khóa zip có viền màu đỏ ký hiệu là A1.

- + Tiến hành cân riêng số chất màu trắng trong khối hình hộp chữ nhật thứ hai có khối lượng là 347,3 gam. Sau khi cân đã cho vào 01 túi nilon trong suốt miệng túi có khóa zip có viền màu đỏ ký hiệu là A2.

- + Tiến hành cân riêng số chất màu trắng trong khối hình hộp chữ nhật thứ ba có khối lượng là 352,7 gam. Sau khi cân đã cho vào 01 túi nilon trong suốt miệng túi có khóa zip có viền màu đỏ ký hiệu là A3.

Tổng số chất bột màu trắng của 03 khối hình hộp chữ nhật nói trên có tổng khối lượng là: 1.052,1 gam, sau khi cân các túi ký hiệu lần lượt A1, A2, A3 được niêm phong vào trong túi ký hiệu A để gửi trưng cầu giám định.

- Hộp niêm phong ký hiệu T có 01 gói chất màu trắng dạng khối hình hộp chữ nhật được bọc bằng nhiều lớp nilon và giấy, tiến hành cân riêng chất màu trắng có khối lượng là 340,7 gam, sau khi cân đã cho toàn bộ số chất màu trắng nói trên vào 01 túi nilon trong suốt ký hiệu B1 và niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu B để gửi trưng cầu giám định.

- Bên trong phong bì ký hiệu C4 có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một

mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tiến hành cân riêng số chất màu trắng có khối lượng 0,20 gam. Sau khi cân đã cho vào trong 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa zip có viền màu đỏ và niêm phong trong phong bì ký hiệu C để gửi trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 161/KL- KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng trong các túi nilon A1, A2, A3 trong túi niêm phong ký hiệu A, mẫu chất màu trắng trong túi nilon B1 có trong túi niêm phong ký hiệu B và mẫu chất màu trắng trong túi nilon có trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất màu trắng trong túi nilon ký hiệu A1 trong túi niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 352,1g (ba năm hai phẩy một gam).

- Mẫu chất màu trắng trong túi nilon ký hiệu A2 trong túi niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 347,3g (ba bốn bảy phẩy ba gam).

- Mẫu chất màu trắng trong túi nilon ký hiệu A3 trong túi niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 352,7g (ba năm hai phẩy bảy gam).

- Mẫu chất màu trắng trong túi nilon ký hiệu B1 trong túi niêm phong ký hiệu B có khối lượng là 340,7g (ba bốn không phẩy bảy gam).

- Mẫu chất màu trắng trong túi nilon trong phong bì ký hiệu C có khối lượng là 0,20g (không phẩy hai không gam).

Sau giám định, mẫu chất trong túi nilon ký hiệu A1 trong túi niêm phong ký hiệu A còn lại 346,7 gam; mẫu chất trong túi nilon ký hiệu A2 trong túi niêm phong ký hiệu A còn lại 345,7 gam; mẫu chất trong túi nilon ký hiệu A3 trong túi niêm phong ký hiệu A còn lại 348,1 gam; mẫu chất trong túi nilon ký hiệu B1 trong túi niêm phong ký hiệu B còn lại 337,9 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu C còn lại 0,1 gam cùng phong bì, bao gói cũ cho vào phong bì mới ký hiệu T89 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, đã xác định:

Bàn Văn C và Hoàng Ka L đều khai nhận: Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang là ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên do Hoàng Ka L đem đến để cùng Bàn Văn C đem đi bán cho người khác. Cụ thể như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2023, Hoàng Ka L bàn bạc, trao đổi với Bàn Văn C về việc Hoàng Ka L có nguồn mua ma túy và nhờ Bàn Văn C tìm người

mua ma túy để bán. Sau khi bán được ma túy thì tiền lời sẽ chia đôi mỗi người một nửa. Sau đó, C được một người phụ nữ tên là T1 (C không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của T1, chỉ biết T1 ở huyện N, tỉnh Bắc Kạn) gọi điện thoại đến hỏi thăm và đặt mua với C 03 bánh ma túy, loại Heroine. C đồng ý rồi báo lại thông tin trên cho L. Sau đó, L liên hệ với Phùng Văn T, đặt mua 03 bánh ma túy nhưng T trả lời L là ma túy loại tốt thì bán theo cặp chứ không bán lẻ, nếu mua thì mua 01 cặp là 02 (hai) bánh ma túy hoặc 02 cặp là 04 bánh ma túy. L gọi điện thoại cho C hỏi khách có mua được 04 bánh không. C trả lời người mua chỉ mua được 03 (ba) bánh. L gọi điện thoại cho T đồng ý mua 04 bánh ma túy của T với giá mỗi bánh ma túy là 150.000.000 đồng, tổng 04 bánh ma túy có giá là 600.000.000 đồng. L và T thống nhất là lúc nào T đem ma túy đến thì T sẽ liên lạc để L đến nhận ma túy và trả tiền cho T. Sau đó, L báo lại cho C biết là đã đặt mua được ma túy và bảo C báo cho người mua ma túy là giá bán mỗi bánh ma túy từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng. C báo lại cho T1 biết là đã có ma túy bán và thống nhất giá bán mỗi bánh ma túy là 190.000.000 đồng, tổng 03 bánh ma túy có giá là 570.000.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ 40 phút ngày 10/5/2023, T gọi điện thoại báo cho L là T đã đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn và bảo L ra bến xe khách tại xã B, huyện P để giao dịch mua bán ma túy. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11 L1-178.86 đi từ nhà đến điểm hẹn thì gặp T và một người phụ nữ đi cùng T tại trước cửa cây ATM ngân hàng Agribank thuộc thôn N, xã B, huyện P. Sau đó, L chở T và người phụ nữ đến gần nhà nghỉ Q thuộc thôn Đ, xã B, huyện P thì dừng lại, người phụ nữ xuống xe đi về phía nhà nghỉ Q, còn T cũng xuống xe và đưa cho Hoàng Ka L 01 túi nilon, bên trong có 04 bánh ma túy loại Heroine. L nói với T là đợi L bán ma túy xong sẽ trả tiền mua ma túy, T đồng ý. L nhận số ma túy trên và để vào giá để đồ giữa xe mô tô mà L đang điều khiển rồi đem số ma túy trên đi về nhà. Sau đó, L thông báo với C là đã có ma túy và bảo C hẹn người mua đến để mua bán ma túy.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 11/5/2023, Cao bảo L đem 03 bánh ma túy đến khu vực ngã ba thuộc thôn P, xã B, huyện P hướng đi xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng để bán cho người phụ nữ tên T1, đồng thời C bảo L đem theo 01 con dao nhỏ để trích lấy mẫu ma túy cho người mua xem. L cất giấu 01 bánh ma túy tại nhà mục đích để khi có người khác hỏi mua thì sẽ bán, còn 03 bánh ma túy L đem đến điểm hẹn gặp C. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L gặp và đưa cho C 01

bánh ma túy và 01 con dao, C nhận bánh ma túy và dùng con dao L đưa cho để chọc vào bánh ma túy, lấy ra một lượng nhỏ ma túy và gói vào giấy rồi cất vào túi quần đang trước C đang mặc. Sau đó, L đưa toàn bộ 03 bánh ma túy cho C rồi L đi ra khu vực chợ xã B, huyện P để cảnh giới, còn C liên hệ với T1 để bán ma túy. Tuy nhiên, lúc này T1 bảo không đến lấy ma túy được nên C bảo L quay lại và cùng đem ma túy đi sang xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Khi vừa đi được một đoạn thì xe mô tô biển kiểm soát 20F3 - 3477 của C đang điều khiển hết xăng, C mượn xe của L để đi mua xăng. Lúc này C và L bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, thu giữ số ma túy đang treo ở xe mô tô của C.

Phùng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Ka L phù hợp với lời khai của Hoàng Ka L và các tài liệu điều tra thu thập được. Về nguồn gốc 04 bánh ma túy T bán cho L là do T mua của một người đàn ông tên là P nhưng không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/5/2023, với giá mỗi bánh ma túy là 105.000.000 đồng, tổng 04 bánh ma túy có giá là 420.000.000 đồng, T chưa trả tiền mua ma túy cho P. T và P thống nhất là sau khi bán được ma túy sẽ trả tiền cho P. Khi đi từ nhà, T rủ Lý Thị H đi lên Bắc Kạn. T nói với H là đi chơi và H đồng ý. H nhìn thấy Phùng Văn T gặp một người đàn ông tại thị trấn M, huyện K, sau đó thấy T xách 01 túi nilon và đưa cho một người đàn ông tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn nhưng H không biết trong túi có chứa chất ma túy và không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy. Đến rạng sáng ngày 11/5/2023, T gặp L và giao cho L 04 bánh ma túy trước cửa nhà nghỉ Q.

Ngày 16/5/2023 và ngày 17/5/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Hoàng Ka L và Bàn Văn C diễn lại toàn bộ hành vi Hoàng Ka L giao 03 bánh ma túy cho Bàn Văn C và C trích ra một phần ma túy từ 01 bánh ma túy, gói vào giấy rồi cất vào túi quần; Cho Phùng Văn T và Hoàng Ka L diễn lại hành vi Hoàng Ka L đến đón Phùng Văn T và Lý Thị H từ cây ATM ngân hàng Agribank tại xã B, huyện P đến gần nhà nghỉ Q, sau đó T đưa 04 (bốn) bánh ma túy cho L. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của Phùng Văn T, Hoàng Ka L, Bàn Văn C và các tài liệu điều tra thu thập được.

Ngày 17/5/2023, Cơ quan điều tra đã cho Hoàng Ka L tiến hành nhận dạng người đã bán ma túy cho L vào ngày 11/5/2023. Kết quả nhận dạng Hoàng Ka L đã xác định, chỉ rõ người đã bán ma túy cho Hoàng Ka L vào ngày

11/5/2023 là Phùng Văn T.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phùng Văn T, Bàn Văn C, Hoàng Ka L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mục đích mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính.

Tại Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ka L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ka L tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Ka L để đảm bảo việc thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phùng Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn C tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bàn Văn C để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 05/4/2024, bị cáo Bàn Văn C kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo chỉ mua 0,2 gam ma túy, bản án tuyên phạt tử hình là quá cao, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 05/4/2024, bị cáo Phùng Văn T kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 04/4/2024, bị cáo Hoàng Ka L kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T, Bàn Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Hoàng Ka L và Phùng Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của

các bị cáo nêu trong nội dung của bản án sơ thẩm là đúng, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không oan. Bị cáo Bàn Văn C không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trong nội dung bản án sơ thẩm, chỉ thừa nhận mua 0,2 gam chất ma túy heroine của Hoàng Ka L với giá 200.000 đồng để sử dụng chữa bệnh cho gia súc, bị cáo không đồng ý bản án sơ thẩm kết án và tuyên phạt tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Hoàng Ka L đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được học hành, hiểu biết pháp luật hạn chế, còn nuôi bố mẹ già và các con, là lao động chính trong gia đình, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, bị đối tượng khác rủ rê dẫn đến phạm tội, trước lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Phùng Văn T đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được học hành đến nơi đến chốn, bố mất sớm, hiểu biết pháp luật hạn chế, là lao động chính trong gia đình, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, bị đối tượng khác rủ rê không suy nghĩ chỉ muốn kiếm tiền để trang trải cuộc sống gia đình dẫn đến phạm tội, trước lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, đã thành khẩn khai báo, đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Bàn Văn C đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo không mua bán 03 bánh heroine, bị cáo chỉ mua 0,2 gam heroine để sử dụng chữa bệnh cho gia súc.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T, Bàn Văn C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Bàn Văn C, Hoàng Ka L, Phùng Văn T phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết mới nên Viện kiểm sát đề

ngợi bác kháng cáo của các bị cáo. Nếu Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt tử hình đối với ba bị cáo, đề nghị ba bị cáo làm đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước để xem xét cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T, Bàn Văn C làm trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Ka L và Phùng Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo Bàn Văn C không thừa nhận hành vi mua bán 3 bánh heroine cùng Hoàng Ka L. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo Bàn Văn C thừa nhận cùng Hoàng Ka L mua bán 3 bánh heroine. Bị cáo Bàn Văn C khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, lời khai nhận tội của bị cáo Bàn Văn C tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của Hoàng Ka L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc bị cáo Bàn Văn C trình bày chỉ mua 0,2 gam heroine là không có căn cứ chấp nhận. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 11/5/2023, tại khu vực thuộc thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Phùng Văn T có hành vi bán trái phép 04 (bốn) gói dạng khối hình hộp chữ nhật chất ma túy, loại heroine có tổng khối lượng 1.393g cho Hoàng Ka L. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 11/5/2023, Bàn Văn C gọi điện thoại thông báo đã tìm được người mua ma túy và bảo L mang theo 03 (ba) bánh ma túy đến địa điểm C đã hẹn tại khu vực ngã ba thuộc thôn P, xã B, huyện P hướng đi xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng để đi bán.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, tại khu vực thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Văn C và Hoàng Ka L về hành vi mua bán trái phép 1.052,3g chất ma túy heroine.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo: Hoàng Ka L, Phùng Văn T, Bàn Văn C phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét vai trò, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy tại địa phương, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng: Bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bàn Văn C quá trình truy tố và xét xử quanh co, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Bàn Văn C đã khai báo thành khẩn tại cơ quan điều tra cần xem xét cho bị cáo, nhưng bị cáo không thể hiện ăn năn hối cải. Xét thấy, các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn. Mặc dù bị cáo Bàn Văn C có vai trò thấp hơn Hoàng Ka L và Phùng Văn T nhưng bị cáo không ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt tử hình đối với cả ba bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp các quy định của pháp luật, mức hình phạt trên đối với các bị cáo không nặng. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T, Bàn Văn C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ka L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Hoàng Ka L tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Ka L để đảm bảo việc thi hành án.

1.2/ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40, của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phùng Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

1.3/ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bàn Văn C tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bàn Văn C để đảm bảo việc thi hành án.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T và Bàn Văn C được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hoàng Ka L, Phùng Văn T và Bàn Văn C.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Quang Dũng**





